TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP SỐ LIỆU HỌC VIÊN-Thường Xuân
Đề nghị xét công nhận kết quả học tập và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II đợt 3-năm 2018

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	638	Nguyễn Thế	Anh	25/03/1981	Nam	Trường THCS Thị trấn	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt
2	639	Nguyễn T. Lan	Anh	14/09/1986		Trường THCS DTNT Thường Xuân	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
3	640	Lê Phú	Bốn	02/10/1977	Nam	Trường PTDT BT THCS Luận Khê	Thường Xuân	7.5	8.0	7.5	Đạt
4	641	Hồ Văn	Chiến	01/02/1981	Nam	Trường TH Xuân Thắng	Thường Xuân	8.0	8.5	8.5	Đạt
5	642	Nguyễn Danh	Chính	08/08/1976	Nam	Trường THCS Xuân Thắng	Thường Xuân	7.5	8.0	7.5	Đạt
6	643	Vũ Long	Chương	29/07/1978	Nam	Trường TH Ngọc Phụng 2	Thường Xuân	7.5	8.0	8.0	Đạt
7	644	Nguyễn Trí	Công	21/07/1985	Nam	Trường THCS Ngọc Phụng	Thường Xuân	8.0	7.5	7.5	Đạt
8	645	Lê Văn	Cử	04/06/1982	Nam	Trường THCS Xuân Lộc	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt
9	646	Trịnh Như	Cường	11/09/1987	Nam	Trường THCS Lương Sơn	Thường Xuân	7.5	8.5	8.0	Đạt
10	647	Nguyễn Cao	Cường	10/10/1978	Nam	Trường THCS Ngọc Phụng	Thường Xuân	8.0	7.0	8.0	Đạt
11	648	Trịnh Cao	Cường	05/02/1980	Nam	Trường THCS Xuân Thắng	Thường Xuân	7.0	7.5	7.5	Đạt
12	649	Hồ Văn	Đại	09/02/1977	Nam	Trường PTDTBT THCS Xuân Chinh	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt
13	650	Nguyễn Thị	Định	28/12/1978		Trường THCS Xuân Cẩm	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
14	651	Đỗ Thị	Doan	01/11/1982		Trường THCS Xuân Dương	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
15	652	Phạm Duy	Dũng	17/03/1970	Nam	Trường PTDTBT THCS Xuân Lẹ	Thường Xuân	7.5	7.0	8.0	Đạt
16	653	Lê Văn	Dũng	01/05/1984	Nam	Trường THCS Lương Sơn	Thường Xuân	7.5	7.0	7.5	Đạt
17	654	Đỗ Thị	Dương	20/06/1978		Trường THCS Xuân Cẩm	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
18	655	Hoàng Thị	Gái	19/08/1987		Trường PTDT BT THCS Xuân Chinh	Thường Xuân	8.0	9.0	8.5	Đạt
19	656	Lê Thị Thu	Hà	18/09/1980		Trường THCS Ngọc Phụng	Thường Xuân	8.5	8.5	8.0	Đạt
20	657	Nguyễn T.Duyên	Hải	10/10/1988		Trường THCS Ngọc Phụng	Thường Xuân	8.5	8.0	8.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
21	658	Nguyễn Thị	Hằng	30/11/1980		Trường THCS Thị trấn	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
22	659	Đỗ Thị	Hằng	10/6/1985		Trường THCS Luận Thành	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
23	660	Phan Thị	Hiền	11/06/1986		Trường THCS Thị trấn	Thường Xuân	8.0	9.0	7.0	Đạt
24	661	Hà Thị	Hiền	05/05/1978		Trường THCS DTNT Thường Xuân	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
25	662	Lê Thọ	Hòa	30/01/1981	Nam	Trường THCS Tân Thành	Thường Xuân	7.5	7.0	8.0	Đạt
26	663	Nguyễn Văn	Hoan	01/08/1983	Nam	Trường THCS Thị trấn	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
27	664	Lê Thị	Hồng	20/01/1978		Trường THCS Thọ thanh	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
28	665	Lê Thị	Hồng	12/01/1986		Trường THCS Xuân Cẩm	Thường Xuân	8.0	8.5	7.5	Đạt
29	666	Phạm Thị	Hồng	16/03/1985		Trường THCS Xuân Dương	Thường Xuân	7.0	8.0	8.0	Đạt
30	667	Hoàng Văn	Huân	05/10/1983	Nam	Trường PTDT BT THCS Bát Mọt	Thường Xuân	7.5	9.0	8.0	Đạt
31	668	Lê Thị	Hương	07/01/1982		Trường PTDT BT THCS Luận Khê	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
32	669	Cầm Thị	Kiều	17/09/1982		Trường THCS DTNT Thường Xuân	Thường Xuân	7.5	8.0	8.5	Đạt
33	670	Nguyễn Quý	Lâm	17/11/1982	Nam	Trường PTDT BT THCS Xuân Chinh	Thường Xuân	8.0	7.5	7.5	Đạt
34	671	Hồ Văn	Lâm	15/10/1979	Nam	Trường THCS Ngọc Phụng	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
35	672	Lê Đức	Long	15/10/1977	Nam	Trường THCS Lương Sơn	Thường Xuân	8.0	8.0	7.5	Đạt
36	673	Mạch Văn	Lực	20/12/1976	Nam	Trường THCS Xuân Lộc	Thường Xuân	8.0	7.0	8.0	Đạt
37	674	Đỗ Thị	Mai	02/05/1981		Trường THCS Vạn Xuân	Thường Xuân	8.0	8.5	8.5	Đạt
38	675	Cầm Bá	Ngân	18/08/1986	Nam	Trường PTDT BT THCS Xuân Chinh	Thường Xuân	8.0	6.0	7.5	Đạt
39	676	Nguyễn Thị	Ngọ	21/4/1977		Trường THCS Lương Sơn	Thường Xuân	8.0	7.0	7.5	Đạt
40	677	Đàm Ánh	Ngọc	15/08/1980		Trường THCS Xuân Lộc	Thường Xuân	8.0	8.0	7.5	Đạt
41	678	Lê Thị	Ninh	02/01/1978		Trường THCS Xuân Cao	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
42	679	Đinh Văn	Phương	01/10/1980	Nam	Trường THCS Xuân Cao	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt
43	680	Nguyễn Thị	Phượng	04/11/1985		Trường TH Ngọc Phụng 2	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
44	681	Kiều Thị	Phượng	05/10/1984		Trường THCS Xuân Cẩm	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
45	682	Lê Huy	Quang	21/10/1981	Nam	Trường THCS Ngọc Phụng	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
46	683	Hoàng Trọng	Quý	09/06/1987	Nam	Trường THCS DTNT Thường Xuân	Thường Xuân	8.0	6.5	7.5	Đạt
47	684	Nguyễn Văn	Quyền	02/01/1985	Nam	Trường TH Luận Thành	Thường Xuân	7.5	6.0	8.0	Đạt
48	685	Vi Thị	Son	02/09/1984		Trường THCS Xuân Thắng	Thường Xuân	7.5	7.5	8.0	Đạt
49	686	Lương Thái	Sơn	01/05/1981	Nam	Trường THCS Xuân Thắng	Thường Xuân	7.5	6.5	8.0	Đạt
50	687	Trịnh Thị	Tâm	09/02/1981		Trường THCS Thị trấn	Thường Xuân	8.0	8.0	7.5	Đạt
51	688	Cầm Bá	Tân	25/11/1984	Nam	Trường THCS Vạn Xuân	Thường Xuân	8.0	8.0	7.5	Đạt
52	689	Lê Hồng	Tăng	16/12/1977		Trường PTDT BT THCS Luận Khê	Thường Xuân	6.5	6.5	7.5	Đạt
53	690	Lê Thị	Thái	14/08/1985		TTGDTX - GDNN Thường Xuân	Thường Xuân	8.5	7.0	7.0	Đạt
54	691	Lê Văn	Thận	10/12/1979	Nam	Trường PTDT BT THCS Yên Nhân	Thường Xuân	7.5	7.0	8.0	Đạt
55	692	Hồ Đức	Thắng	15/03/1983	Nam	Trường THCS Vạn Xuân	Thường Xuân	8.0	7.5	7.5	Đạt
56	693	Trịnh Đức	Thành	01/02/1979	Nam	Trường THCS DTNT Thường Xuân	Thường Xuân	8.0	6.5	7.5	Đạt
57	694	Phạm Thị	Thảo	27/06/1978		Trường THCS Xuân Dương	Thường Xuân	8.0	7.0	8.0	Đạt
58	695	Lương Thị	Thoải	24/12/1982		Trường PTDTBT THCS Xuân Chinh	Thường Xuân	8.0	8.0	8.5	Đạt
59	696	Cầm Thị	Thơm	23/02/1981		Trường THCS Xuân Dương	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt
60	697	Lê Viết	Thông	12/06/1984	Nam	Trường THCS Lương Sơn	Thường Xuân	8.0	7.5	7.5	Đạt
61	698	Lê Thị	Thu	14/07/1980		Trường PTDT BT THCS Luận Khê	Thường Xuân	8.0	6.0	8.0	Đạt
62	699	Đoàn Thị	Thu	15/06/1982		Trường THCS Xuân Cẩm	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt
63	700	Hồ Thị	Thuý	15/05/1978		Trường THCS Xuân Dương	Thường Xuân	8.5	8.0	8.0	Đạt
64	701	Trịnh Thị	Thúy	10/06/1977		Trường THCS Ngọc Phụng	Thường Xuân	7.0	8.5	8.0	Đạt
65	702	Lục Văn	Thủy	08/01/1977	Nam	Trường PTDT BT THCS Yên Nhân	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
66	703	Lê Xuân	Thủy	10/10/1969	Nam	Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	8.0	6.5	7.5	Đạt
67	704	Nguyễn Thị	Thủy	01/02/1982		Trường THCS Xuân Cao	Thường Xuân	8.5	8.5	8.0	Đạt
68	705	Phạm Thị	Thủy	05/06/1982		Trường THCS Xuân Dương	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
69	706	Phạm Thị	Thuyết	15/04/1979		Trường THCS Xuân Dương	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
70	707	Trịnh Xuân	Tiến	20/11/1983	Nam	Trường PTDT BT THCS Bát Mọt	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
71	708	Quách Công	Tiến	20/10/1979	Nam	Trường TH Vạn Xuân	Thường Xuân	7.0	6.0	8.0	Đạt
72	709	Phạm Ngọc	Trung	20/07/1981	Nam	Trường TH Thọ Thanh	Thường Xuân	8.0	6.5	8.0	Đạt
73	710	Đào Trọng	Tú	23/09/1983	Nam	Trường PTDT BT THCS Luận Khê	Thường Xuân	7.5	7.5	7.5	Đạt
74	711	Hà Hải	Tú	10/05/1979		Trường THCS Luận Thành	Thường Xuân	8.0	6.5	7.0	Đạt
75	712	Phạm Ngọc	Tú	18/05/1988	Nam	Trường THCS Vạn Xuân	Thường Xuân	7.5	7.0	8.0	Đạt
76	713	Cao Đức	Tuấn	10/02/1987	Nam	Trường TH Xuân Dương	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
77	714	Trịnh Hữu	Tùng	29/01/1986	Nam	Trường THCS Thị trấn	Thường Xuân	8.0	7.5	8.5	Đạt
78	715	Nguyễn Kim	Tuyến	02/11/1980		Trường THCS Luận Thành	Thường Xuân	8.5	8.5	8.0	Đạt
79	716	Phan Đình	Tý	20/10/1984	Nam	Trường THCS Thị trấn	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
80	717	Trịnh Thị	Vân	15/05/1987		Trường THCS Thọ thanh	Thường Xuân	8.5	7.5	8.0	Đạt
81	718	Nguyễn Thị	Vân	19/08/1980		Trường THCS Vạn Xuân	Thường Xuân	8.0	7.5	8.0	Đạt
82	719	Nguyễn Văn	Xuân	04/01/1980	Nam	Trường THCS Xuân Dương	Thường Xuân	8.0	8.0	8.0	Đạt
83	720	Nguyễn Bá	Xuyên	12/06/1980	Nam	Trường PTDT BT THCS Xuân Chinh	Thường Xuân	8.0	8.5	8.0	Đạt

(*Ấn định danh sách này gồm 83 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trưởng